

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Phú T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989, tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Phú N (sinh năm 1965) và con bà Hoàng Thị T (sinh năm 1968); Vợ: Bùi Thị Hồng D (sinh năm 1984) con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2019 đến ngày 21/5/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 12/6/2019 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo Lữ đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Giàng A Th – sinh năm: 1998

Địa chỉ: Bản B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Mùa A V – sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Bản H, xã N, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bùi Đăng T, tên gọi khác: Bùi Đăng D, sinh năm 1980

2. Bùi Đăng Q, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Bản S, xã M, huyện Đ, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 16/5/2019, Lê Phú T đi bộ trên đường Bé Văn Đàn thuộc tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đến số nhà 034 T phát hiện thấy 01 xe mô tô Biển kiểm soát 25B1 – 330.88 của anh

Giàng A Th để trước cửa có chìa khóa cắm ở ổ khóa xe (xe máy này Th mượn của anh rể Mùa A V để đi làm). Tháng này sinh ý định trộm cắp chiếc xe này, quan sát không thấy có ai nên T đã điều khiển chiếc xe đi theo hướng huyện Sìn Hồ thì bị anh Giàng A Th phát hiện, Th cùng Bùi Đăng Q, Bùi Đăng T đuổi theo đến khu vực bản Gia Khâu 1, xã Nậm Lông, thành phố Lai Châu thì bắt được T. Sau đó Th, cùng Q, Bùi Đăng T đưa T và chiếc xe máy T lấy trộm giao cho Công an xã Nậm Lông, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu lập biên bản.

Tại cơ quan điều tra, Lê Phú T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng, xám, BKS: 25B1 – 330.88, đặc điểm xe phanh đĩa, vành đúc xe cũ đã qua sử dụng còn lại khoảng 40% giá trị sử dụng có giá là 21.000.000 đồng x 40% = 8.520.000 đồng.

Theo Quyết định truy tố số 04/QĐ - VKSTP ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lê Phú T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và Quyết định truy tố nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Giàng A Th và Mùa A V đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy bị mất, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Th, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phú T từ 06 đến 09 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ ngày 16/5/2019 đến ngày 12/6/2019 (28 ngày) theo quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Phú T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lê Phú T thể hiện việc rất ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 16/5/2019 tại trước số nhà 034, đường Bê Văn Đàn thuộc tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lê Phú T phát hiện thấy 01 xe mô tô Biển kiểm soát 25B1 – 330.88 có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Giàng A Th và vì mục đích tư lợi cá nhân T đã lấy trộm chiếc xe máy trên. Giá trị chiếc xe máy T lấy trộm của anh Th là 8.520.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Phú T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Phú T cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Phú T không có tiền án, tiền sự nhân thân tốt.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải cách ly bị cáo Thẳng ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, hướng bị cáo rèn luyện, học tập để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu trắng, xám, BKS: 25B1 – 330.88, 01 chìa khóa xe máy dài 8,4cm có cán nhựa màu đen, trên chìa khóa có ký hiệu Y1080. Ngày 20/6/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cùng chìa khóa xe cho anh Giàng A Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Phú T **07** (Bảy) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến ngày 12/6/2019 (28 ngày). Bị Cáo còn phải chấp hành **06** (sáu) tháng **02** (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh